

Số: /SCT-TMXNK
V/v danh sách cảnh báo các sản phẩm
có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp
phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ
và chuyển tải bất hợp pháp

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh
xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh

Theo Phiếu chuyển văn bản số 1761/PC-VPUB ngày 16/9/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp, Sở Công Thương thông báo đến các doanh nghiệp thông tin như sau:

Ngày 10/9/2025, Bộ Công Thương có Văn bản số 6818/BCT-PVTM cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Danh sách cảnh báo gồm các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường các nước: Hoa Kỳ, Ca-na-da, EU, Mê hi cô, Úc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Thái Lan, cụ thể:

1. Nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ

- Gỗ dán từ nguyên liệu gỗ cứng (Hardwood plywood) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 4412.31, 4412.32, 4412.33, 4412.34, 4412.94, 4412.99
- Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 9401.61
- Ghế bọc đệm (Upholstered domestic seating) xuất khẩu sang Ca-na-đa, mã HS tham khảo: 9401.40, 9401.61, 9401.71
- Đồ nội thất phòng ngủ (Wooden bedroom furniture) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 9403.50, 9403.90
- Gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục (Wood mouldings, millwork products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29

2. Nhóm hàng thép và sản phẩm thép

- Thép dẹt cán nguội (Cold-rolled flat steel products) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 7209.15, 7209.18, 7209.25, 7209.26, 7209.27, 7209.28, 7211.23, 7211.29, 7225.50 và 7226.92
- Thép cán phẳng mạ hoặc tráng thiếc (Tinplate) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 7210.11, 7210.12, 7210.70, 7210.90, 7212.10, 7212.40
- Bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép (Iron or steel fasteners) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 7318.12, 7318.14, 7318.15
- Thép phủ vật liệu hữu cơ (Organic coated steel products) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 7210.70, 7212.40, 7225.99, 7226.99

- Thép hình cán nóng (Hot rolled structural steel section) xuất khẩu sang Úc, mã HS tham khảo: 7216.31, 7216.32, 7216.33, 7216.40, 7228.70

- Thép kết cấu rỗng (Hollow Structural Sections) xuất khẩu sang Úc, mã HS tham khảo: 7306.30, 7306.61, 7306.69 và 7306.90

- Nhựa polyester (polyester resin) xuất khẩu sang Mê-hi-cô, mã HS tham khảo: 3907.61, 3907.69

- Cáp thép dự ứng lực (Prestressed products) xuất khẩu sang Mê-hi-cô, mã HS tham khảo: 7312.10

- Cáp thép dự ứng lực (Prestressed concrete steel wire strand) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 7312.10

- Mặt bích bằng thép không gỉ (Stainless steel flanges) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 7307.21

- Thép không gỉ cán nguội (Flat Cold Rolled Stainless Steel) xuất khẩu sang Thái Lan, mã HS tham khảo: 7219.32, 7219.33, 7219.34, 7219.35, 7219.90, 7220.20, 7220.90

3. Các sản phẩm kim loại khác (trừ thép)

Nhôm thanh định hình (Aluminum extrusions) xuất khẩu sang Ca-na-đa, mã HS tham khảo: 7604.10, 7604.21, 7604.29, 7608.10, 7608.20, 7610.10, 7610.90

4. Nhóm hàng vật liệu

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29, 7007.29, 7008.00, 7009.91, 7009.92

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Ấn Độ, mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29

- Sợi polyester có độ bền cao (Polyester yarn (High tenacity)) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 5402.20

- Thủy tinh nghiền (Frit) xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a, mã HS tham khảo: 3207.20, 3207.40

5. Một số sản phẩm công nghiệp chế tạo

- Máy giặt dân dụng cỡ lớn (Large residential washers) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 8450.20

- Lốp xe tải và xe khách (Truck and bus tires) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 4011.20

- Xe đạp điện (Electric bicycles) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mã HS tham khảo: 8711.60

- Lốp xe tải và xe khách (Tyres for buses or lorries) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 4011.20, 4012.12

- Xe nâng tay (Hand pallet trucks) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 8427.90, 8431.20

- Tháp điện gió bằng thép (Steel wind towers) xuất khẩu sang EU, mã HS tham khảo: 7308.20, 7308.90, 8502.31

Sở Công Thương thông tin để các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu đối với các sản phẩm nêu trên biết, triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Công văn số 6818/BCT-PVTM ngày 10/9/2025 của Bộ Công Thương)

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- QT mạng Sở;
- Lưu: VT, TM-XNK, QH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Tấn Hải